

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 28 tháng 01 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Moong Văn Bình
Bà Vi Thị Khiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 10/5/1994 tại xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản H, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N (đã chết) và bà Lương Thị H; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị bắt từ ngày 31/10/2020 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Th, Trợ giúp viên pháp lý, Công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Công H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khối MB, phường HT, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Những người làm chứng:

1, Anh Lương Văn A, sinh năm 1986; Nơi cư trú: bản H, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

2, Anh Vừ Bá P, sinh năm 1993; Nơi cư trú: bản N, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 07/CT-VKS-KS ngày 23/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản và bị truy tố theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 27/10/2020, Nguyễn Văn T đi từ nhà tại bản H, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An đến chơi tại nhà ông Lương Văn Khăm (trú cùng bản), trên đường đi thì có xe khách NĐ, biển kiểm soát 37B-017.xx do anh Trần Công H (trú tại phường HT, thành phố V) điều khiển chạy nhanh và sát với người mình nên theo phản xạ Nguyễn Văn T đã dùng tay đập vào hông xe, sau đó anh Trần Công H dừng xe xuống và chửi Nguyễn Văn T “Đ.mẹ, mi đập xe tau à?”. Nguyễn Văn T cho rằng việc anh H điều khiển xe chạy nhanh và sát vào người mình đang đi bộ là nguy hiểm dễ xảy ra tai nạn nên giữa hai bên đã có lời qua tiếng lại cãi vã, xô xát nhau, Nguyễn Văn T gọi Lương Văn A (trú cùng bản) ra đánh anh Trần Công H. Do bị đuổi đánh nên anh Trần Công H bỏ chạy và lên xe đóng cửa xe lại, thấy vậy Nguyễn Văn T đã nhặt một viên gạch tấp lô bên đường ném mạnh vào kính chắn gió phía trước của xe làm kính bị vỡ. Sau khi được mọi người can ngăn Nguyễn Văn T về nhà của mình, còn anh Trần Công H điều khiển xe ô tô đến trình báo tại Công an huyện KS.

Ngày 29/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện KS có Công văn số 180 đề yêu cầu Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện KS định giá đối với 01 (một) kính chắn gió hai lớp nhãn hiệu Hyundai HMC loại kính của ô tô khách 29 chỗ ngồi. Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 29/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: 01 (một) kính chắn gió hai lớp nhãn hiệu Hyundai HMC loại kính của ô tô khách 29 chỗ ngồi có giá là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã cùng anh Trần Công H thỏa thuận và bồi thường tổng số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 08 (Tám) đến 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16

(Mười sáu) đến 20 (Hai mươi) tháng, áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức hạn chế, phạm tội nhất thời do một phần lỗi của người bị hại, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố, như vậy đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 16 giờ 15 phút, ngày 27/10/2020 tại khu vực bản H, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An bị cáo Nguyễn Văn T do bức xúc vì bị anh Trần Công H điều khiển xe ô tô chạy nhanh sát vào người mình nên giữa hai người đã xảy ra cãi lộn đuổi đánh nhau, quá trình đó Nguyễn Văn T đã dùng một viên gạch tấp lô ném vào kính chắn gió xe ô tô mà anh Trần Công H điều khiển, hậu quả làm cho kính chắn gió ô tô khách 29 chỗ ngồi biển kiểm soát 37B-017.xx bị vỡ, giá trị thiệt hại do tài sản bị hư hỏng là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Vì vậy, hành vi đó của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng

người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Quyền sở hữu tài sản được pháp luật công nhận và bảo vệ, khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo Nguyễn Văn T mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại do mình gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra trong vụ án này cũng có một phần lỗi của người bị hại khi điều khiển xe ô tô khách chạy nhanh sát với bị cáo đang đi bộ bên đường sau đó còn chửi bị cáo làm cho bị cáo nổi nóng không làm chủ được mình dẫn đến hành vi phạm tội, bản thân bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo thêm phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét bị cáo phạm tội do bột, nóng giận vì một phần lỗi của người bị hại, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ (ba tình tiết ở khoản 1, và 1 tình tiết ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự), nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng do đó chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích với xã hội. Bị cáo đang bị tạm giam nhưng được xử phạt tù cho hưởng án treo và không bị tạm giam về tội phạm khác nên áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả tự do tại phiên tòa.

[5] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thu nhập chủ yếu từ nương rẫy nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về hành vi cố ý gây thương tích của Nguyễn Văn T và Lương Văn A đối với anh Trần Công H, quá trình điều tra anh Trần Công H xác định lỗi một phần do mình, hơn nữa chỉ bị xây xát nhẹ nên anh Trần Công H đã có đơn từ

chối giám định tỷ lệ thương tật và không khiếu nại hành vi này của bị cáo, do đó Cơ quan điều tra đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T và Lương Văn A về hành vi cố ý gây thương tích là đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận và bồi thường tổng số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng vụ án: 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, BKS: 37B-017.xx loại ô tô khách 29 chỗ ngồi đã được trả lại cho anh Trần Công H là đúng quy định; 02 (hai) mảnh vỡ gạch không nung (gạch táp lô), mảnh thứ nhất có kích thước (2,5 x 2,0x 1,6cm), mảnh thứ hai có kích thước (8,0 x 1,5x 3,9cm) là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) mảnh vỡ gạch không nung (gạch táp lô), mảnh thứ nhất có kích thước 2,5 x 2,0x 1,6 cm, mảnh thứ hai có kích thước 8,0 x 5,5x 3,9.

Vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện KS quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 45 phút, ngày 24/12/2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- UBND xã HK, huyện KS;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Bị cáo, Người hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc